

(Phần dành cho giảng viên khi thiết kế đề thi và các cán bộ quản lý đào tạo)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
**KHOA THƯƠNG MẠI**

**ĐỀ THI CUỐI KỲ HỌC PHẦN**  
**Học kỳ 231, Năm học 2023-2024**

### I. Thông tin chung

Học phần: Quản trị sản xuất	Số tín chỉ: 03
Mã học phần: <b>71SCMN40123</b>	Mã nhóm lớp học phần: 231_71SCMN40123_01,02,03,04,05
Thời gian làm bài: <b>75 phút</b>	Hình thức thi: Trắc nghiệm và tự luận
SV được tham khảo tài liệu:	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
Giảng viên nộp đề thi, đáp án	Lần 1 <input type="checkbox"/> Lần 2 <input checked="" type="checkbox"/>

### II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Trình bày rõ ràng khái niệm quản trị sản xuất, tầm quan trọng của quản trị sản xuất, hệ thống sản xuất	Trắc nghiệm và tự luận	30%	1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 1.7, 1.8, 1.9, 2.1, 2.2, 2.3	10	5,0
CLO2	Trình bày được vai trò của dự báo trong quản trị sản xuất và hiểu các phương pháp dự báo cơ bản trong quản trị sản xuất	Trắc nghiệm	10%	1.6	0.2	0.1
CLO3	Trình bày rõ ràng khái niệm tồn kho và hệ thống nhu cầu độc lập. Ứng dụng được các kỹ thuật quản lý tồn kho cơ bản.	Trắc nghiệm và tự luận	20%	1.10, 2.3	1	0,5
CLO4	Hiểu và ứng dụng được các kỹ thuật tối ưu hóa trong sản xuất	Trắc nghiệm và tự luận	20%	2.1, 2.2, 2.3	8	4,0
CLO5	Làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả; tổ chức công việc tốt; giao tiếp với người khác một cách hiệu quả (bằng ngôn ngữ, cử chỉ, điện thoại, văn bản,...); thuyết trình và nói trước đám đông một cách tự tin; vận dụng tốt khả năng tư duy phản biện và nhận xét.	Trắc nghiệm và tự luận	20%	1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 1.6, 1.7, 1.8, 1.9, 1.10, 2.1, 2.2, 2.3	10	5,0

CLO6	Tuân thủ các quy định pháp luật và các giá trị đạo đức kinh doanh trong hoạt động thương mại điện tử; đồng thời thể hiện được tinh thần trách nhiệm; khả năng chịu được áp lực trong công việc; trung thực; có tính kỷ luật trong môi trường học tập và làm việc; có ý thức tự học suốt đời	Bài tập quá trình			
------	---	-------------------	--	--	--

### Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1).

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

(Phần công bố cho sinh viên)

### I. Thông tin chung

Học phần: Kinh tế kỹ thuật	Số tín chỉ: 03
Mã học phần: 71SCMN40283	Mã nhóm lớp học phần: 231_71SCMN40283_01,02,03
Thời gian làm bài: 75 phút	Hình thức thi: Trắc nghiệm và tự luận
SV được tham khảo tài liệu:	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
Giảng viên nộp đề thi, đáp án	Lần 1 <input type="checkbox"/> Lần 2 <input checked="" type="checkbox"/>

### II. Nội dung câu hỏi thi

#### CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM (2 Điểm)

Ưu điểm của mặt bằng theo quy trình bao gồm:

- Thiết bị được sử dụng ít tốn kém hơn.
- Chi phí đơn vị thấp.
- Chuyên môn hóa lao động.
- Chi phí xử lý vật liệu thấp

ĐÁP ÁN : A

Mục tiêu chính của quản lý sản xuất tinh gọn (lean manufacturing) là gì?

- Giảm thiểu lãng phí mà không làm giảm năng suất
- Tăng số lượng nhân công
- Tối đa hóa sản lượng sản xuất
- Tăng mức tồn kho

ĐÁP ÁN : A

Thiết kế sản phẩm kết hợp ..... với kiến thức về sản phẩm và kinh doanh để tạo ra các ý tưởng và khái niệm rồi chuyển chúng thành các vật thể hoặc dịch vụ vật chất và có thể sử dụng được phù hợp với nhân công lao động.

- Công thái học
- Năng suất
- Sự phản ánh
- Tính vận hành

ĐÁP ÁN : A

Cho dữ liệu đặt hàng của công ty A ở năm thứ 1 = 1.000 sản phẩm, năm thứ 2 = 4.000 sản phẩm, năm thứ 3 = 3.500 sản phẩm. Dùng MA(3) để dự báo lượng đặt hàng của khách hàng tại năm thứ 4:

- 2.834 sản phẩm

- b. 3.834 sản phẩm
- c. 2.126 sản phẩm
- d. 3.126 sản phẩm

ĐÁP ÁN : A

..... là một bộ cục chuẩn được sắp xếp theo trình tự cố định của các công việc lắp ráp

- a. **Dây chuyền lắp ráp**
- b. Kỹ thuật định lượng
- c. Nhóm tập trung
- d. Vị trí cố định

ĐÁP ÁN : A

Tuyên bố đúng trong Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng là gì?

- a. **Chi phí thiếu hụt phát sinh khi nhu cầu của khách hàng không được đáp ứng do không đủ hàng tồn kho. Loại chi phí này rất khó đo lường.**
- b. Trong hệ thống peridodic, số tiền đặt hàng vẫn giữ nguyên theo thời gian.
- c. Số lượng đặt hàng kinh tế giả định rằng khách hàng thay đổi theo từng thời kỳ.
- d. Tất cả các tuyên bố đều đúng

ĐÁP ÁN: A

Trong quá trình sản xuất, 'điểm nghẽn' (bottleneck) chỉ đến điều gì?

- a. **Điểm trong quá trình sản xuất tại đó dòng chảy sản xuất bị chậm lại**
- b. Khu vực lưu trữ sản phẩm dư thừa
- c. Phần nhanh nhất của dây chuyền sản xuất
- d. Một kỹ thuật để tăng tốc độ sản xuất

ĐÁP ÁN: A

Điều gì không đúng trong dự báo?

- a. **Phương pháp Exponential Smoothing chỉ sử dụng giá trị dự đoán hiện tại để tính phần Exponential Smoothing trong hàm.**
- b. Dự báo giúp các nhà hoạch định chính sách đưa ra quyết định về chính sách, công nghệ, sản phẩm, quy trình, tài nguyên của máy móc thiết bị và cách vận hành hệ thống.
- c. Dự báo càng xa, càng kém chính xác.
- d. Kiểm đồ là một công cụ có thể nhìn thấy để kiểm soát các lỗi dự báo.

ĐÁP ÁN: A

Chiến lược sản xuất Just-In-Time (JIT) được thiết kế để:

- a. **Giảm thời gian thực thi và mức tồn kho**
- b. Tăng đa dạng sản phẩm
- c. Tăng hiệu suất sử dụng máy móc
- d. Tối đa hóa hiệu quả làm việc của nhân viên

Đáp án: A

Hãy chọn đáp án đúng?

- a. **Tất cả các tuyên bố là đúng.**
- b. Bố cục cố định (fixed layout) là bố cục được sử dụng cho các vật thể lớn và nặng không nên di chuyển trong quá trình bảo trì.
- c. Cải thiện JIT đúng lúc: Luôn quyết tâm cải thiện, không nên hài lòng với tình trạng.
- d. MRP là một hệ thống giúp tính toán các vật liệu cần thiết để thực hiện các đơn đặt hàng của khách hàng.

ĐÁP ÁN: A

### CÂU HỎI TỰ LUẬN (8 Điểm)

Câu 1 (2 Điểm): Một công ty nhận một đơn hàng từ khách yêu cầu phải cung cấp 12,500 sản phẩm trong năm tiếp theo. Công ty có khảo sát thị trường và có đề xuất 2 phương án là mua ngoài và sản xuất. Nếu như công ty quyết định mua ngoài tất cả 12,500 sản phẩm thì họ sẽ phải trả với giá 90,000đ cho một sản phẩm. Nếu như họ quyết định sản xuất thì họ phải trả 700,000,000 tiền đầu tư định phí và khoảng 40,000đ biến phí cho mỗi sản phẩm. Trả lời các câu hỏi sau:

- a. Công ty nên mua ngoài hay tự sản xuất
- b. Công ty phải có nhu cầu ít nhất bao nhiêu sản để chi phí mua ngoài bằng với chi phí sản xuất?

Đáp án

a. Mua ngoài =  $12,500 * 90,000 = 1,125,000,000đ$  (1 điểm)

Sản xuất =  $700,000,000 + 12,500 * 40,000 = 1,200,000,000đ$

→ Mua ngoài rẻ hơn vì thế công ty nên mua ngoài.

b.  $90,000 * x = 700,000,000 + 40,000 * x$  (1 điểm)

Đề 2 phương trình bằng nhau để tìm điểm giao nhau  $x = 14,000$  sản phẩm

Câu 2 (2 Điểm): Bảng điều độ sản xuất của công ty nước giải khát A loại chai 1,5 lít trong 5 tháng tới như sau:

	Tháng				
	1	2	3	4	5
Số chai	180.000	200.000	180.000	140.000	120.000

Hãy lên một kế hoạch sử dụng nguồn lực cho công ty với hai nguồn lực bên dưới.

Biết rằng: công suất của nhà máy:

- Lao động: sản xuất 160.000 chai/tháng
- Máy móc: 200.000 chai/tháng

**Giải câu 2: Tính toán công suất:**

**(1 điểm)**

Tháng	Tỉ lệ sử dụng lao động		Tỷ lệ sử dụng máy móc	
1	$\frac{180,000}{160,000} = 1.25$	or 125%	$\frac{180,000}{200,000} = 0.9$	or 90%
2	$\frac{200,000}{160,000} = 1.25$	or 125 %	$\frac{200,000}{200,000} = 1$	or 100%
3	$\frac{180,000}{160,000} = 1.125$	or 112,5%	$\frac{180,000}{200,000} = 0.9$	or 90%
4	$\frac{140,000}{160,000} = 0.875$	or 87,5%	$\frac{140,000}{200,000} = 0.70$	or 70%
5	$\frac{120,000}{160,000} = 0.75$	or 75%	$\frac{120,000}{200,000} = 0.60$	or 60%

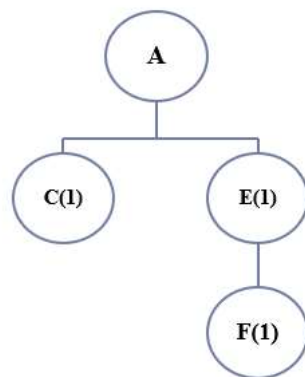
**(1 điểm)**

**Tháng 1: Tăng ca để làm thêm 20.000 sản phẩm**

**Tháng 2: Tăng ca để làm thêm 40.000 sản phẩm**

**Tháng 3: Tăng ca để làm thêm 20.000 sản phẩm**

**Câu 3 (4 điểm): Cho một sản phẩm như sau:**



Sản phẩm A:

10 đơn vị sản phẩm vào tuần 3

15 đơn vị sản phẩm vào tuần 6

60 đơn vị sản phẩm vào tuần 9

Biết:



	A	C	E	F
<i>Thời gian sản xuất/mua (tuần)</i>	2	3	2	1
<i>Tồn kho</i>	10	250	0	400

Tính hoạch định vật tư cho 20 sản phẩm A

(2 điểm)

Mã số chi tiết	Số lượng yêu cầu	Tồn kho	Số lượng phải đặt hàng/sản xuất	Thời gian yêu cầu	Thời gian đặt hàng/sản xuất
A	10	10	0		
	15		15	6	4
	60		60	9	7
C	15	250	0		
	60		0		
E	15	0	15	4	2
	60		70	7	5
F	10	400	0		
	15		0		

Tính toán MRP

(2 điểm)

MS		1	2	3	4	5	6	7	8	9	T (tuần)
A	Thời gian yêu cầu			10			15			60	2
	Thời gian đặt hàng				15			60			
C	Thời gian yêu cầu				15			60			3
	Thời gian đặt hàng										
E	Thời gian yêu cầu				15			60			2
	Thời gian đặt hàng		15			60					
F	Thời gian yêu cầu		15			60					1
	Thời gian đặt hàng										

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 11 năm 2023

**NGƯỜI DUYỆT ĐỀ**

**GIẢNG VIÊN RA ĐỀ**

**Th.S Nguyễn Việt Tịnh**

**ThS. Tống Chí Thông**